

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
01	1.005401	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	45 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
02	1.004935	Gia hạn thời gian giao khu vực biển (cấp tỉnh)	30 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia,	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích		định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
03	1.005399	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	26 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
04	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	32 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia,	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích		định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.
05	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	19 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
06	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	55 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/2/2024 của Bộ Tài chính	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
07	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã;	Theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	05/2/2024 của Bộ Tài chính	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
08	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia,	Theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/2/2024 của Bộ Tài chính	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích		- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
09	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển	35 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
10	3.000435	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển cấp tỉnh	250 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
11	3.000436	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển cấp tỉnh	115 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
12	3.000437	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	115 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
B	Thủ tục hành chính cấp xã					
01	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	35 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
02	3.000440	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	25 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia,	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích		15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
03	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	25 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	30 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ;
05	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	17 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ;

2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung
Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
01	2.000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm	Biển và hải đảo	Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ
02	3.000438	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học	Biển và hải đảo	Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ